

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành đảng bộ đặc khu Kiên Hải về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân (UBND) đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Đảng ủy đặc khu Kiên Hải về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; làm cơ sở để UBND đặc khu tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính quyền.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế biển, đảo của đặc khu; huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế biển trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu.

Định hướng phát triển đồng bộ các ngành kinh tế biển, trọng tâm là nuôi biển công nghệ cao và du lịch biển, đảo; nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh.

Gắn phát triển kinh tế biển với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng - an ninh, chủ quyền biển đảo.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tạo việc làm bền vững, ổn định sinh kế cho cư dân biển.

2. Yêu cầu

Việc triển khai kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tiễn của đặc khu; có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình cụ thể.

Phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị; đề cao vai trò người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các ngành trong tổ chức thực hiện.

Bảo đảm quản lý chặt chẽ tài nguyên, môi trường biển; kiểm soát hiệu quả

các hoạt động khai thác, nuôi trồng, du lịch và đầu tư ven biển.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn biển, đảo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của tỉnh về phát triển bền vững kinh tế biển; xây dựng đặc khu Kiên Hải trở thành vùng trọng điểm về nuôi biển, phát triển du lịch biển, đảo theo hướng chất lượng, bền vững.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ kinh tế biển; ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm, nâng cao năng lực kết nối, sản xuất và chất lượng dịch vụ.

Quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên biển; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa biển, đảo với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm và suy thoái môi trường biển.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng của các ngành kinh tế biển; góp phần thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Về kinh tế biển*: Tốc độ tăng trưởng phân đầu đạt từ 10% trở lên. Phân đầu tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng đạt 211.000 tấn (trong đó: khai thác 185.792 tấn, nuôi trồng 25.208 tấn).

- *Về du lịch biển, đảo*: Du lịch biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp tỷ trọng lớn của đặc khu, phân đầu đến năm 2030 đón 900.000 lượt khách du lịch.

- *Về phát triển xã hội*: Chỉ số phát triển con người (HDI) của đặc khu cao hơn mức bình quân của tỉnh; các đảo có người dân sinh sống có hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đầy đủ, đặc biệt là giao thông, điện, nước ngọt, thông tin, văn hoá, y tế, giáo dục, thể thao...

- *Về khoa học, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực*: Tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến; một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến, hiện đại. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong các ngành kinh tế biển tăng; hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ biển có năng lực, trình độ.

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Đánh giá đầy đủ tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng; thiết lập cơ sở dữ liệu số hóa về biển, đảo, bảo đảm tính phù hợp, khả năng chia sẻ và cập nhật; ngăn ngừa và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển. Phấn đấu có 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu đến năm 2045, đặc khu Kiên Hải phát triển mạnh về kinh tế biển trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng bền vững, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

1. Du lịch và dịch vụ biển, đảo

Tổ chức phát triển du lịch biển, đảo theo hướng sinh thái, bền vững, chất lượng cao; lồng ghép yêu cầu bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái biển và giá trị văn hóa đặc khu trong quy hoạch, quản lý và khai thác du lịch. Từng bước xây dựng đặc khu trở thành điểm đến hấp dẫn, thân thiện, an toàn đối với du khách trong nước và quốc tế.

Định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc thù địa phương, tập trung phát triển các loại hình như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm cộng đồng, du lịch thể thao biển, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch gắn với nuôi biển và làng nghề truyền thống; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, chuẩn hóa cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch theo tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và quảng bá du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, số hóa điểm đến, sản phẩm du lịch; phát triển các nền tảng quảng bá trực tuyến, từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực tiếp cận thị trường.

Tăng cường liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong tỉnh và khu vực; xây dựng các tuyến, điểm du lịch kết nối giữa đảo và đất liền; mở rộng thị trường khách du lịch, chú trọng thu hút khách nội địa chất lượng cao và từng bước tiếp cận thị trường khách quốc tế; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch đặc khu gắn với hình ảnh biển, đảo xanh, sạch, đẹp và bền vững.

2. Nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản

Tổ chức phát triển nuôi biển theo hướng công nghệ cao, quy mô lớn, thân thiện với môi trường; từng bước chuyển đổi từ nuôi ven bờ sang nuôi vùng nước sâu, nuôi công nghiệp; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong quản lý vùng nuôi, giám sát môi trường, kiểm soát dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Rà soát, quy hoạch và hình thành các vùng nuôi biển tập trung phù hợp với điều kiện tự nhiên và sức chịu tải của môi trường; đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi biển như vùng neo đậu, hệ thống cung cấp giống, thức ăn, điện, nước và dịch vụ kỹ thuật; tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư nuôi biển quy mô lớn.

Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị từ nuôi trồng, khai thác đến chế biến, bảo quản và tiêu thụ; khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng cao; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chứng nhận chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Thực hiện cơ cấu lại nghề khai thác thủy sản theo hướng giảm khai thác ven bờ, phát triển khai thác xa bờ bền vững; quản lý chặt chẽ hoạt động tàu cá, sản lượng khai thác, nghề khai thác theo quy định; nâng cao hiệu quả sau khai thác thông qua đầu tư công nghệ bảo quản, chế biến, giảm tổn thất.

Tăng cường công tác bảo tồn, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; triển khai các biện pháp phục hồi hệ sinh thái biển; kiểm soát hoạt động khai thác mang tính hủy diệt; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong khai thác bền vững và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Kinh tế hàng hải và dịch vụ hậu cần

Tổ chức rà soát, lập kế hoạch đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng, bến tàu, cầu cảng, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn đặc khu theo quy hoạch; ưu tiên các công trình phục vụ hoạt động vận tải, du lịch, khai thác và nuôi biển. Bảo đảm an toàn hàng hải, năng lực tiếp nhận tàu thuyền và khả năng ứng phó với thiên tai, sự cố trên biển.

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá và logistics biển; khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung ứng nhiên liệu, nước ngọt, đá lạnh, vật tư, dịch vụ bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản; phát triển các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng tàu thuyền. Từng bước hình thành trung tâm dịch vụ hậu cần tổng hợp gắn với khu vực cảng biển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, khai thác và nuôi biển.

Tăng cường tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động vận tải biển; mở rộng các tuyến vận tải hành khách, hàng hóa kết nối giữa các đảo trong đặc khu và với các địa phương trong, ngoài tỉnh; nâng cao năng lực vận chuyển, giảm chi phí logistics, bảo đảm lưu thông hàng hóa và phục vụ phát triển du lịch.

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông biển theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường kết nối đa phương thức giữa đường biển với các loại hình giao thông khác; ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành vận tải, bảo đảm an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển trong trung và dài hạn.

4. Khai thác tài nguyên, khoáng sản trên biển

Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các loại tài nguyên biển trên địa bàn đặc khu theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng không gian biển, gắn khai thác với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Rà soát, khoanh định các khu vực khai thác, khu vực hạn chế khai thác và khu vực cần bảo vệ; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản biển, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép, khai thác vượt công suất hoặc gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái và cảnh quan du lịch.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác tài nguyên biển; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về tài nguyên, môi trường và trật tự xây dựng ven biển.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường biển; kiểm soát nguồn thải từ các hoạt động nuôi trồng thủy sản, du lịch, dịch vụ và vận tải biển; tổ chức thu gom, xử lý chất thải theo quy định; hạn chế rác thải nhựa, bảo vệ hệ sinh thái biển và đa dạng sinh học; ứng dụng công nghệ trong giám sát tài nguyên, môi trường; chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường biển, góp phần duy trì chất lượng môi trường và phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tổ chức rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế biển trên địa bàn đặc khu; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch, định hướng phát triển và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường biển; thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, không gian biển; kiểm soát hoạt động giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép khai thác tài nguyên, bảo đảm đúng quy định, đúng mục đích và hiệu quả sử dụng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, nuôi trồng thủy sản và du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công khai minh bạch thông tin để tạo môi trường đầu tư thuận lợi.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong công tác quản lý nhà nước; tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý hoạt động kinh tế biển, bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực liên quan đến kinh tế biển như đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch; ứng dụng công nghệ trong giám sát, quản lý dữ liệu; kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Hoàn thiện quy hoạch và huy động nguồn lực

Tổ chức rà soát, cập nhật và tích hợp quy hoạch phát triển kinh tế biển của đặc khu vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành và các quy hoạch liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy hoạch của tỉnh và định hướng phát triển lâu dài. Xác định rõ không gian phát triển các lĩnh vực trọng điểm như du lịch biển, nuôi biển công nghệ cao, dịch vụ hậu cần nghề cá, khu bảo tồn sinh thái và khu vực bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, có tính lan tỏa cao, phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế biển như: hệ thống cảng biển, bến tàu, khu neo đậu tránh trú bão, giao thông kết nối đảo, hệ thống điện, nước sạch, hạ tầng số, hạ tầng xử lý rác thải, nước thải và hạ tầng phục vụ du lịch, nuôi biển. Thực hiện phân kỳ đầu tư hợp lý, tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm, cấp bách, có khả năng thu hút đầu tư và tạo việc làm.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách; khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực du lịch, nuôi biển, hạ tầng dịch vụ; tăng cường triển khai các hình thức hợp tác công - tư (PPP). Chủ động kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm tham gia các dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển kinh tế biển.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, thông thoáng, ổn định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; công khai quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, triển khai dự án. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

3. Phát triển các ngành kinh tế biển

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 04/11/2025 của Đảng ủy đặc khu về phát triển kinh tế tư nhân; triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của đặc khu như nuôi biển công nghệ cao, du lịch biển, đảo và các dịch vụ hậu cần nghề cá; xây dựng danh mục dự án ưu tiên, công khai thông tin quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư khảo sát, triển khai dự án; ưu tiên lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

Tổ chức lại sản xuất trong các ngành kinh tế biển theo hướng liên kết, hiệu quả và bền vững; hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; khuyến khích hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; tạo

điều kiện tiếp cận vốn, khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển đổi phương thức sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế.

Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương, nhất là sản phẩm OCOP gắn với kinh tế biển; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và từng bước tiếp cận thị trường xuất khẩu; phát triển các kênh phân phối hiện đại, thương mại điện tử.

Tăng cường quản lý hoạt động khai thác thủy sản; triển khai đồng bộ các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); kiểm soát chặt chẽ tàu cá, sản lượng khai thác, việc ghi nhật ký khai thác, truy xuất nguồn gốc; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong các ngành kinh tế biển; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm; từng bước hiện đại hóa các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến và dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế biển đặc khu.

4. Phát triển văn hóa - xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương Nghị quyết¹, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Tổ chức nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh tại các đảo; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế biển như du lịch, dịch vụ, nuôi biển công nghệ cao, khai thác và chế biến thủy sản; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân; đầu tư trang thiết bị thiết yếu, nâng cao năng lực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân trên biển; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khám chữa bệnh từ xa; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người dân vùng biển, đảo.

Tổ chức bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cư dân biển, đảo; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh trong cộng đồng dân cư và hoạt động du lịch; lồng ghép bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch, góp phần tạo bản sắc riêng cho đặc khu.

Triển khai các giải pháp tạo việc làm gắn với phát triển kinh tế biển; hỗ trợ

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 02-CTr/TU và Kế hoạch số 19-KH/ĐU đặc khu về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU và Kế hoạch số 49-KH/ĐU đặc khu về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch số 50-KH/ĐU đặc khu tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn đặc khu.

chuyển đổi nghề, ổn định sinh kế cho người dân; nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, nhà ở, nước sạch, điện, thông tin liên lạc; phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn biển, đảo.

5. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường biển; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động nuôi trồng thủy sản, du lịch, dịch vụ, vận tải biển và sinh hoạt của người dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường biển, bảo đảm duy trì chất lượng môi trường phục vụ phát triển bền vững.

Đẩy mạnh phong trào “đảo sáng - xanh - sạch - đẹp”, vận động Nhân dân và doanh nghiệp phân loại rác tại nguồn, giảm rác thải nhựa; tổ chức triển khai đồng bộ công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các đảo; đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý rác thải, nước thải; đẩy mạnh các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa, khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường; nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Tăng cường bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển, các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao như rạn san hô; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, nuôi trồng, du lịch có nguy cơ tác động đến môi trường; tổ chức các hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo tồn thiên nhiên biển gắn với phát triển kinh tế bền vững.

Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế biển; đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư ven biển; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, thiên tai trên biển.

6. Bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động trên biển và khu vực ven biển; kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền ra, vào, hoạt động khai thác, nuôi trồng, du lịch và vận tải biển; bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, gắn với giữ vững chủ quyền, an ninh, trật tự trên địa bàn biển, đảo.

Đẩy mạnh phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an, biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý không gian biển, trao đổi thông tin, tuần tra, kiểm soát; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên biển và khu vực ven biển; tập trung đấu tranh với các hành vi khai thác hải sản trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm quy định về tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng và hoạt động du lịch; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

Phát huy vai trò của Nhân dân, ngư dân và doanh nghiệp trong tham gia bảo

vệ chủ quyền biển, đảo; củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản, tổ đội đoàn kết trên biển; kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn.

Nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống trên biển; xây dựng và cập nhật các phương án bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động du lịch, vận tải và khai thác thủy sản; tổ chức tốt công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đặc khu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế biển; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo và đề xuất điều chỉnh, bổ sung.

Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển; tham mưu tích hợp các nội dung quy hoạch phát triển kinh tế biển vào quy hoạch chung của đặc khu.

Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế biển, trọng tâm là thủy sản và du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp.

Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch biển, đảo; xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư; tham mưu cơ chế huy động nguồn lực, hợp tác công - tư (PPP); tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế biển theo kế hoạch.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành lĩnh vực kinh tế biển; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp với đơn vị có liên quan trong quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường biển; tham gia ý kiến đối với việc giao đất, cho thuê đất, cấp phép khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế biển.

Tham mưu kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản, khai thác tài nguyên và hoạt động du lịch; tham gia xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quản lý hoạt động du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm và nguồn nhân lực du lịch; triển khai kế hoạch, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế biển bền vững.

2. Phòng Văn hoá - xã hội

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu quản lý nhà nước về du lịch; xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch phát triển du lịch biển, đảo bền vững, phù hợp quy hoạch.

Tổ chức quảng bá, xúc tiến; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch đặc khu; mở rộng thị trường khách du lịch; quản lý điểm, khu du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ; hướng dẫn, kiểm tra tiêu chuẩn dịch vụ, văn minh du lịch; bảo đảm môi trường du lịch an toàn; phát triển du lịch cộng đồng.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, số hóa điểm đến, sản phẩm du lịch; phát triển các kênh quảng bá trực tuyến, nâng cao hiệu quả quản lý và tiếp cận thị trường.

Phối hợp với Phòng Kinh tế và cá cơ quan, đơn vị liên quan phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; quảng bá du lịch biển, đảo; nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của ngành du lịch; bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; kiểm soát tác động đến hệ sinh thái; huy động nguồn lực, triển khai dự án hạ tầng - dịch vụ du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng phục vụ.

3. Văn phòng HĐND và UBND đặc khu

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách về kinh tế biển; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Rà soát, hệ thống hóa, tham mưu ban hành hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản liên quan đến kinh tế biển; kiểm soát thủ tục hành chính; thẩm tra trình tự, thủ tục, tính pháp lý hồ sơ trước khi trình UBND đặc khu.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Phối hợp các phòng, ban, đơn vị: rà soát pháp lý, kiểm tra hoạt động quản lý, đầu tư trong lĩnh vực kinh tế biển; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cung cấp thông tin phục vụ truyền thông; thực hiện cải cách hành chính, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

4. Trung tâm Dịch vụ hành chính công

Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế biển, bảo đảm đúng quy trình, thời gian; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng.

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục; cải tiến quy trình theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện; công khai đầy đủ thủ tục, quy trình, thời gian, phí, lệ phí.

Triển khai chuyển đổi số; thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết thủ tục; kịp thời chấn chỉnh các trường hợp trễ hạn, gây phiền hà.

Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND và các phòng chuyên môn đặc khu: kiểm soát, rà soát, công bố thủ tục hành chính; tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ thông suốt, hiệu quả; hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục đầu tư, sản xuất,

kinh doanh; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số.

5. Công an đặc khu

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn biển, đảo; xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an ninh phục vụ phát triển kinh tế biển.

Nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng; phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật trên biển, ven biển; bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực trọng điểm, khu du lịch, cảng, bến; bảo vệ an toàn hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính; tham gia xử lý các vụ việc liên quan đến kinh tế biển.

Phối hợp với Quân sự, Biên phòng và các đơn vị liên quan: quản lý, kiểm soát hoạt động trên biển; tuần tra, kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm về tài nguyên, môi trường, khai thác thủy sản, dịch vụ; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng phong trào bảo vệ an ninh; bảo đảm an toàn du lịch, vận tải, khai thác; tham gia phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

6. Ban Chỉ huy Quân sự đặc khu

Chủ trì tham mưu UBND đặc khu triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng gắn với phát triển kinh tế biển; lồng ghép yêu cầu quốc phòng - an ninh trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển trên địa bàn biển, đảo.

Nắm tình hình, quản lý khu vực biển, đảo; xây dựng, triển khai phương án bảo đảm quốc phòng, an ninh, sẵn sàng xử lý tình huống; tổ chức lực lượng tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; ứng phó thiên tai, sự cố môi trường biển; bảo đảm an toàn cho Nhân dân và hoạt động kinh tế.

Phối hợp với Công an đặc khu, các lực lượng và cơ quan liên quan: quản lý, tuần tra, kiểm soát hoạt động trên biển; xử lý các tình huống an ninh, trật tự, vi phạm pháp luật; bảo vệ chủ quyền, ổn định địa bàn; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả sự cố trên biển.

7. Đồn Biên phòng Hòn Sơn/Nam Du

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra, vào, hoạt động trong khu vực biên giới biển theo quy định.

Tuần tra, kiểm soát, thực thi pháp luật; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm (khai thác trái phép, buôn lậu, xuất nhập cảnh, an ninh trật tự...); quản lý tàu cá, ngư dân; hướng dẫn, kiểm tra chấp hành quy định, chống khai thác IUU; xác nhận nguồn gốc thủy sản; tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; xử lý sự cố, thiên tai, bảo đảm an toàn cho người dân và hoạt động kinh tế biển.

Phối hợp với Công an, Quân sự và các lực lượng: quản lý an ninh, trật tự, bảo vệ chủ quyền; tuần tra, xử lý vụ việc trên biển; quản lý hoạt động khai thác

thủy sản, tuyên truyền pháp luật; xây dựng phong trào bảo vệ chủ quyền, mô hình tự quản; phối hợp phòng, chống thiên tai, hỗ trợ khắc phục sự cố, bảo đảm an toàn du lịch, vận tải, khai thác.

8. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, ngư dân, doanh nghiệp và du khách chấp hành các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh tế biển, nhất là trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường biển, an toàn giao thông đường thủy và hoạt động du lịch.

Tuyên truyền phát triển kinh tế biển bền vững; vận động thực hiện nếp sống văn minh du lịch, xây dựng hình ảnh cư dân biển thân thiện; tuyên truyền trực tiếp tại bến tàu, khu dịch vụ, điểm du lịch; lồng ghép trong hoạt động cung ứng dịch vụ, hỗ trợ du khách.

Tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa, giữ gìn cảnh quan “xanh - sạch - đẹp”; quản lý, khai thác, vận hành hiệu quả hạ tầng, dịch vụ được giao (bến tàu, khu neo đậu, chợ, điểm du lịch...).

Phối hợp các phòng, ban, đơn vị và Tổ địa bàn: thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền; cung cấp nội dung phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch và phát triển kinh tế biển.

9. Các tổ địa bàn đặc khu

Chủ trì bám sát địa bàn được phân công; nắm chắc tình hình phát triển kinh tế biển, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống Nhân dân; kịp thời phản ánh, tham mưu UBND đặc khu xử lý các vấn đề phát sinh.

Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách, kế hoạch kinh tế biển tại địa bàn; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về khai thác, nuôi trồng, bảo vệ môi trường, du lịch, an ninh trật tự.

Tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế biển; phát hiện, báo cáo, đề xuất xử lý vi phạm; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách, thủ tục; kết nối giải quyết khó khăn, vướng mắc.

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn triển khai chương trình, dự án kinh tế biển; bảo đảm an ninh, trật tự, quản lý hoạt động trên biển, bảo vệ chủ quyền; cung ứng dịch vụ, hỗ trợ sản xuất, bảo vệ môi trường, phục vụ du lịch; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống, sản xuất.

10. Doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân

Tổ chức sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ trong các lĩnh vực kinh tế biển; là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động phát triển kinh tế biển trên địa bàn.

Chủ động đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: nuôi trồng, khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển, vận tải và các dịch vụ liên quan.

Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, tài nguyên môi trường biển; thực hiện các quy định về chống khai thác IUU, bảo vệ hệ sinh thái biển, giảm thiểu rác thải nhựa.

Tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - người dân; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu.

Tham gia phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ gìn hình ảnh môi trường du lịch văn minh, thân thiện; tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế biển; đóng góp nguồn lực, đề xuất sáng kiến, mô hình phát triển hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ chính sách, quy định; cung cấp thông tin, phối hợp trong quản lý, kiểm tra, giám sát; tham gia góp ý, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tiếp cận nguồn vốn, mở rộng hợp tác đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Ban Chấp Hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Kinh tế) xem xét, kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND;
- Các phòng, ban ngành đặc khu;
- Các Tổ phụ trách địa bàn;
- Lưu: VT, pkt.

CHỦ TỊCH

Châu Hùng Kỳ